

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 20 THÁNG 4 NĂM 2023

| | VN Index 1,049.25 0.03% | | HNX Index 206.61 0.37% | | | | | |
|------------------|-------------------------|---------------|------------------------|---------------|-------------------|---------------|--------------|---------------|
| | KLGD | GTGD | KLGD | GTGD | | | | |
| | Cổ phiếu | Thay đổi | Tỷ đồng | Thay đổi | Cổ phiếu | Thay đổi | Tỷ đồng | Thay đổi |
| Khớp lệnh | 332,580,000 | -52.0% | 5,637 | -75.1% | 63,285,467 | -36.1% | 648 | -76.7% |
| Thỏa thuận | 41,164,769 | 12.5% | 990 | 1.7% | 13,057,596 | 461.2% | 419 | 417.3% |
| Tổng cộng | 373,744,769 | -48.8% | 6,627 | -71.9% | 76,343,063 | -24.6% | 1,067 | -62.8% |

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

| Giao dịch của NĐTNN | |
|-----------------------------------|-------|
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 555.7 |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 503.0 |
| Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng) | 52.6 |
| Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%) | 7.6 |

| Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng | | | |
|-------------------------------|---------|----------|-----|
| Mã | Giá | Thay đổi | % |
| | VND | VND | % |
| STB | 25,700 | 200 | 0.8 |
| HPG | 20,800 | 0 | 0.0 |
| SHB | 11,350 | 0 | 0.0 |
| VRE | 28,300 | 0 | 0.0 |
| SAB | 170,500 | 100 | 0.1 |

| Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng | | | |
|-------------------------------|--------|----------|------|
| Mã | Giá | Thay đổi | % |
| | VND | VND | % |
| GMD | 52,900 | 200 | 0.4 |
| PVT | 20,250 | -50 | -0.3 |
| GAS | 96,000 | 400 | 0.4 |
| BMP | 69,400 | 2,900 | 4.4 |
| SSI | 21,100 | -200 | -0.9 |

| Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh) | | | |
|---------------------------------|--------|----------|---------|
| Mã | Giá | Thay đổi | Giá trị |
| | VND | % | Tỷ VND |
| DIG | 17,150 | 0.9 | 245 |
| VPB | 19,350 | -1.8 | 238 |
| SHB | 11,350 | 0.0 | 235 |
| STB | 25,700 | 0.8 | 231 |
| SSI | 21,100 | -1 | 202 |

| Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất | | | |
|-------------------------------|--------|----------|-----|
| Mã | Giá | Thay đổi | % |
| | VND | VND | % |
| GIL | 23,800 | 1,550 | 7.0 |
| PSH | 6,780 | 440 | 6.9 |
| TNH | 27,200 | 1,750 | 6.9 |
| NTL | 20,250 | 1,300 | 6.9 |
| VNS | 18,250 | 1,150 | 6.7 |

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- **Chứng khoán Mỹ** tiếp tục giao dịch giằng co vào phiên thứ Tư (19/4). Chỉ số S&P 500 hạ 0.01% xuống 4,154.52 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite nhích 0.03% lên 12,157.23 điểm. Chỉ số Dow Jones mất 79.62 điểm (-0.23%) còn 33,897.01 điểm.
- **Chứng khoán Châu Á** hôm nay hầu hết các thị trường giảm điểm. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản tăng 32.74 điểm (+0.11%) lên 28,639.50 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 3.1 điểm (-0.09%) xuống 3,367.03 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 43.01 điểm (-0.37%) xuống 11,717.26 điểm. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 11.97 điểm (-0.46%) xuống 2,563.11 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- **VN-Index** hôm nay trải qua ngày giao dịch giằng co nhưng cuối cùng đã chốt phiên trong sắc xanh. Chỉ số tăng giảm suốt trong thời gian giao dịch, nhóm large cap hôm nay là nhân tố khiến cho chỉ số không tăng được mạnh khi kết phiên giảm hơn 2.5 điểm với nhiều mã giảm như VPB, NVL, MSN, VJC... Ngân hàng và bất động sản sáng đỏ chiều xanh dù đa phần là tăng giá nhẹ. Trong các nhóm vốn hóa nhỏ và vừa, dệt may có thể coi là 1 trong những nhóm nổi bật nhất trong phiên chiều với nhiều mã tăng khá mạnh như GIL, VCG, TNG... Khối ngoại đẩy mạnh mua vào trong phiên chiều, dẫn tới vị thế mua ròng hơn 50 tỷ đồng vào cuối ngày. Chốt phiên VN-Index tăng 0.27 điểm (+0.03%) lên 1,049.25 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 332.6 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 5.6 nghìn tỷ.
- **Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 2.53 điểm (-0.24%) xuống 1,053.61 điểm. KLKL đạt 83.4 triệu đơn vị. Nhóm cổ phiếu có 14 mã tăng điểm, 13 mã giảm điểm và 3 mã tham chiếu. STB, VHM, HDB là những mã cổ phiếu giúp chỉ số tăng điểm nhiều nhất với 1 điểm; ở chiều ngược lại VPB, MSN, ACB là những cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với -2.5 điểm.
- **Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 346.5 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD lớn nhất có 2 mã tăng điểm, 6 mã giảm điểm và 2 mã tham chiếu. Đáng chú ý DIG tăng 0.88% với KLKL tăng 208%, DBC tăng 0.96% với KLKL tăng 385%; ở chiều ngược lại HAG giảm 0.98% với KLKL giảm 64%, DGC giảm 0.74% với KLKL giảm 24%.
- **HNX-Index** tăng 0.76 điểm (+0.37%) lên 206.61 điểm. BAB, NTP, MBS là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0.5 điểm; trong khi KSF, PVS, DDG là những mã làm giảm nhiều nhất mức tăng của chỉ số với -0.8 điểm. Chỉ số Upcom giảm 0.26 điểm (-0.33%) xuống 77.85 điểm.
- **Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt 475.8 triệu đơn vị; giá trị giao dịch đạt 8.1 nghìn tỷ đồng.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Nikkei: Nhiều đơn hàng nước ngoài bị hủy, nhà máy ở Việt Nam chuẩn bị cho điều tồi tệ hơn sau 'cú sốc' GDP quý I

Nikkei Asia cho rằng sụt giảm đơn hàng của các nhà máy sản xuất đánh dấu sự đảo chiều trong tăng trưởng của Việt Nam - nền kinh tế từng phục hồi nhanh nhất châu Á. Năm 2023 từng được kỳ vọng là một năm thuận lợi với Daeduck Mesh Vina - doanh nghiệp sản xuất vải sợi tại Việt Nam - nơi James Lee đang làm giám đốc kinh doanh, theo Nikkei Asia. Sau khi Trung Quốc nới lỏng các hạn chế phòng dịch COVID-19, nhiều doanh nghiệp kỳ vọng nhu cầu sẽ tăng vọt mang lại lợi thế cho nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, trái ngược với kỳ vọng trên, đơn hàng từ nước ngoài sụt giảm mạnh, khiến cho công ty của Lee (chuyên cung cấp vải may ba lô và mũ), phải tìm kiếm khách hàng trong nước để thế chỗ cho đơn hàng nước ngoài vốn từ những khách hàng lâu năm. Theo Nikkei Asia, quý I, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt mức 3,32% khiến nhiều chuyên gia bất ngờ. Mức này thấp hơn nhiều so với dự báo của nhiều tổ chức và đánh dấu sự đảo chiều trong tăng trưởng của quốc gia từng tăng trưởng mạnh nhất châu Á thời gian gần đây.

Thị trường gạo đối mặt khả năng thiếu hụt nghiêm trọng nhất trong 20 năm

Fitch Solutions dự đoán thị trường gạo toàn cầu sẽ rơi vào tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng nhất trong 20 năm qua vào năm 2023. Ông Charles Hart, chuyên gia phân tích hàng hóa của Fitch Solutions, cho biết ở cấp độ toàn cầu, tác động rõ nhất của việc thiếu hụt gạo là giá gạo đang ở mức cao nhất 10 năm qua và được dự đoán sẽ ở quanh mức này cho đến năm 2024. Theo báo cáo của Fitch Solutions, giá gạo trung bình ở mức 17,3 USD/cwt (1cwt gần bằng 50 kg) trong năm nay tính đến hiện tại, và phải đến năm 2024 mới giảm xuống 14,50 USD/cwt. Báo cáo này dự đoán thị trường gạo toàn cầu sẽ thiếu hụt 8,7 triệu tấn trong niên vụ 2022 -2023, mức cao nhất kể từ niên vụ 2003 -2004, khi lượng thiếu hụt ở mức 18,6 triệu tấn.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Vàng thế giới lại rớt mốc 2,000 USD/oz

Giá vàng giảm xuống dưới mức 2,000 USD/oz vào ngày thứ Tư (19/4) khi lợi suất tại Mỹ cao hơn, với việc nhà đầu tư trở nên hoài nghi về khả năng hạ lãi suất ở Mỹ vào cuối năm nay. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0.45% xuống 1,995.91 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0.55% còn 2,008.50 USD/oz. Đồng USD mạnh hơn, được hỗ trợ bởi lợi suất trái phiếu Mỹ tăng lên mức cao nhất trong gần 1 tháng, với việc các thị trường hiện định giá khả năng 85% Fed sẽ nâng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản tại cuộc họp tháng 5. Chủ tịch Fed khu vực St. Louis, James Bullard, cho biết vào ngày 18/4 rằng Fed nên tiếp tục nâng lãi suất khi dữ liệu gần đây cho thấy lạm phát vẫn dai dẳng, trong khi nền kinh tế dường như sẵn sàng tiếp tục tăng trưởng, ngay cả khi có dấu hiệu chững lại.

Singapore công bố kết quả tăng trưởng quý 1/2023

Theo Nikkei, GDP quý 1/2023 của Singapore tăng trưởng thấp hơn mức tăng trưởng 2,1% của quý 4 năm 2022. Theo Bộ Thương mại và Công nghiệp (MTI) Singapore, do sự giảm sút trong sản xuất, GDP của Singapore tăng trưởng 0,1% trong quý 1 năm 2023. Theo đó, GDP quý 1/2023 của Singapore tăng trưởng thấp hơn mức tăng trưởng 2,1% của quý 4 năm 2022. Theo Nikkei, các ngành công nghiệp liên quan đến du lịch và hàng không của Singapore đã được hưởng lợi nhờ việc mở cửa trở lại của khu vực. Tuy nhiên, lĩnh vực sản xuất gặp khó khăn khi các đối tác thương mại lớn như Trung Quốc và châu Âu giảm nhu cầu. Do đó, lĩnh vực sản xuất đã ghi nhận mức tăng trưởng âm 6,0% trong quý 1/2023. Bộ Thương mại và Công nghiệp cho biết: "Hoạt động giảm sút của lĩnh vực sản xuất là do sản lượng của tất cả các ngành sản xuất đều sụt giảm, ngoại trừ ngành kỹ thuật vận tải".

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

| Mã cổ phiếu | Thời điểm KN | Thời gian nắm giữ | Giá mua vào | Target 1 | Target 2 | Vùng cắt lỗ | Thị giá | Lợi nhuận | Tình trạng |
|-------------|--------------|-------------------|-------------|----------|----------|-------------|---------|-----------|-----------------|
| IDC | 12/3/2023 | 3 tháng | 39,800 | 45,000 | 50,500 | 38,000 | 38,000 | -5% | Chốt lãi 1 phần |
| MIG | 19/3/2023 | 3 tháng | 15,000 | 16,200 | 17,500 | 14,300 | 17,150 | 14% | Chốt lãi 1 phần |
| DXG | 26/3/2023 | 3 tháng | 11,600 | 12,800 | 15,000 | 11,000 | 12,750 | N/A | Chờ mua |
| ELC | 2/4/2023 | 3 tháng | 12,850 | 14,500 | 15,600 | 12,000 | 13,050 | N/A | Chờ mua |
| FRT | 9/4/2023 | 2-4 tuần | 58,000 | 63,000 | 70,000 | 55,500 | 65,000 | N/A | Chờ mua |
| VCB | 16/4/2023 | 2-4 tuần | 87,500 | 93,000 | 97,500 | 85,500 | 88,400 | N/A | Chờ mua |

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 49.53 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 52.64 tỷ trên sàn HOSE, bán ròng -465 triệu đồng trên sàn HNX, bán ròng -2.61 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là STB (+35.2 tỷ), HPG (+32 tỷ), SHB (+16.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là GMD (-21.7 tỷ), PVT (-9.5 tỷ), GAS (-8.3 tỷ). IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 411 triệu đồng, VNR là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị -379 triệu đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (5/4/2023) khối ngoại mua ròng tổng cộng 6.6 nghìn tỷ đồng, các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 5/4/2023

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) | | | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) | | |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| 392,212,552 | | | 6,574,215 | | |
| | | | | | |
| Mã CK | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| HPG | 109,664,500 | 2,305,361 | EIB | (130,347,407) | (3,335,536) |
| HSG | 57,484,100 | 915,155 | DXG | (40,769,700) | (432,095) |
| POW | 64,741,900 | 821,016 | DGC | (6,692,700) | (389,556) |
| SSI | 33,618,900 | 681,573 | KDC | (5,850,000) | (343,896) |
| VCI | 18,895,000 | 525,232 | DPM | (6,301,600) | (265,009) |
| VRE | 17,417,900 | 514,465 | VCB | (2,709,900) | (247,154) |
| HDB | 27,264,000 | 508,281 | DCM | (7,952,500) | (207,419) |
| VIC | 8,464,600 | 502,882 | STB | (8,952,200) | (192,112) |
| IDC | 11,652,551 | 450,856 | MSN | (2,916,700) | (176,754) |
| HCM | 18,440,500 | 441,488 | DGW | (5,550,000) | (166,818) |

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 19.5 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+38 tỷ), STB (+16 tỷ), FUEVFVND (+8.2 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh VND (-10.7 tỷ), TCB (-5.6 tỷ), ACB (-4.7 tỷ).
- Từ đầu năm đến nay (5/4/2023) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 474 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VPB (+629.8 tỷ), KDH (+377 tỷ), MWG (+162.8 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm E1VFN30 (-428.5 tỷ), NVL (-251.4 tỷ), FUEVFVND (-222.1 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 10/04/2023 – 14/04/2023:

- Trong tuần từ 10/04-14/04 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 235.8 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các mã được mua ròng mạnh nhất trong tuần gồm FUEVFVND (+94.7 tỷ), APH (+35.8 tỷ), TCB (+20 tỷ); trong khi các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm FUEMA VND (-22.2 tỷ), PNJ (-15.7 tỷ), KBC (-11.7 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị bán ròng trên cả 3 sàn là -361.4 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 10/4/2023-14/4/2023

| Khối lượng mua/bán ròng (cp) | | | Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng) | | |
|------------------------------|-----------------|----------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------|
| -68,417,932 | | | -361,448 | | |
| | | | | | |
| Mã CK | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) | Mã CK | Khối lượng (cp) | Giá trị (triệu đồng) |
| IDP | 5,263,523 | 1,361,036 | STB | (11,012,200) | (287,208) |
| HDB | 7,040,200 | 137,872 | HPG | (12,551,300) | (261,132) |
| PNJ | 772,500 | 60,279 | VND | (12,303,500) | (190,154) |
| VRE | 1,592,000 | 45,872 | PVD | (5,663,200) | (120,076) |
| MSN | 397,900 | 31,512 | VNM | (1,577,600) | (116,474) |
| EIB | 1,341,800 | 26,530 | CTG | (3,751,200) | (110,526) |
| HDG | 800,600 | 26,404 | VCB | (1,168,300) | (103,343) |
| MIG | 1,570,700 | 26,285 | VPB | (4,749,800) | (98,959) |
| PAN | 1,446,100 | 26,116 | FUEVFNVD | (3,852,900) | (88,426) |
| NLG | 800,000 | 23,366 | VCI | (2,225,800) | (71,504) |

Nguồn: Fin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586